

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 197/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông Lê Anh Khoa

2) Ông Đinh Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2023/HS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Trần Trung T, sinh năm 1991 tại H.

ĐKTT: ấp Sơn Phú 2A, xã Tân Thành, thành phố B, tỉnh H.

Chỗ ở: Nhà trọ ông Bền, Hẻm 15 đường Trần Văn Hoài, phường X Khánh, quận N, thành phố C. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thuận Đ và bà Lê Thị Bé T.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023. Có mặt

2/ Trần Tuấn A, sinh năm 1997 tại C.

ĐKTT: Số 16B, Hẻm 5, Mậu Thân, phường X Khánh, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Ngọc B.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023. Có mặt

3/ Nguyễn D, sinh năm 1994 tại C.

ĐKTT: Số 22/71/18 Mạc Đĩnh Chi, phường An Cư, quận N, thành phố C.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Dền và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023. Có mặt

4/ Bùi Chí C, sinh năm 1996 tại C.

ĐKTT: ấp Thạnh Lợi, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố C.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Phước Trung và bà Lê Thị X.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/5/2023. Có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Trịnh Quang Hoài B, sinh năm 1996. Có mặt

Nơi cư trú: Số 272 Đồng Văn Cống, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố C.

2/ Võ Minh TH, sinh năm 2001. Vắng mặt

Địa chỉ: Số 107/77 Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận N, thành phố C.

3/ Lê Thị X, sinh năm 1980. Có mặt

Nơi cư trú: ấp Thạnh Trung, xã Trung Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nên từ khoảng tháng 4/2023, Trần Trung T thuê phòng 207 nhà nghỉ Ngô Đăng để mua bán trái phép chất ma túy. T mua ma túy từ các đối tượng trên mạng xã hội Blue; khi có người mua ma túy liên hệ qua mạng xã hội hoặc gọi điện thoại, T trực tiếp bán hoặc thuê Trần Tuấn A đi giao cho người mua tại các địa điểm đã giao hẹn, T trả công cho Tuấn A 100.000 đồng/lần đi giao ma túy. T đã bán trái phép ma túy cho người tên Key và tên Bi, mỗi người 01 lần, giá từ 300.000 đồng - 350.000 đồng; bán cho Nguyễn D 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng.

Khoảng 22 giờ ngày 03/5/2023, T đưa gói ma túy cho Tuấn A (ở phòng 103) giao bán cho Nguyễn D và Bùi Chí C ở phòng 202 nhà nghỉ Ngô Đăng (D mua lần thứ 03 và chuyển khoản cho T 500.000 đồng); T quay về phòng 207 thì có Võ Minh

TH đến chơi, nhìn thấy trong nỏ thủy tinh có ma túy, TH lấy sử dụng và nói chút tiền với T, đến hơn 23 giờ cùng ngày, có người tên Thần Gió liên hệ với T mua gói ma túy giá 500.000 đồng, hẹn giao ở đầu khu dân cư Metro thuộc phường Hưng Lợi, T đồng ý rồi nói Tuấn A cùng đi giao ma túy; T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại AirBlade, màu đen không có biển số, chở Tuấn A đến khu dân cư Metro, khi cả hai bị can đang chờ người mua đến nhận ma túy thì nhìn thấy lực lượng Công an đi đến, T đưa gói ma túy cho Tuấn A ném xuống đường nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện, hai bị can khai nhận đang chờ giao bán ma túy; ngoài ra Trần Trung T còn thừa nhận tại phòng 207 nhà nghỉ Ngô Đăng còn cất giấu ma túy và đã bán trái phép ma túy cho D và C ở phòng 202 cùng nhà nghỉ Ngô Đăng. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trung T và Trần Tuấn A, thu giữ những vật chứng sau:

- 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ chứa tinh thể không màu (thu giữ trên nền đường ngay chỗ Tuấn A và T đứng);

- 04 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ đều chứa tinh thể không màu (thu giữ trong túi đeo màu đen của T đang đeo trên người); 01 túi đeo màu đen;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh, nứt màn hình, số Imei: 354465105452947 (của T);

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, màu đen, số Imei: GR5WODTKPHC; 01 xe mô tô hiệu AirBlade, màu đen không có biển số (của Tuấn A). Bút lục: 93 - 94.

Tại Kết luận giám định số: 143/KL-KTHS ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận:

- Gói 1: 01 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ chứa tinh thể không màu (mẫu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2351 gam

- Gói 2: 04 gói nilon không màu, nẹp miệng, viên đỏ đều chứa tinh thể không màu (mẫu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3735 gam (bút lục: 77).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng 207 nhà nghỉ Ngô Đăng số 15, đường số 1, khu dân cư Metro, phường Hưng Lợi, quận N, thành phố C (bị can T thuê ở), thu giữ: 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero, bên trong có 01 gói nilon không màu nẹp miệng, viên đỏ, chứa tinh thể không màu; 02 quẹt gas; 01 nỏ thủy tinh (thu giữ trên nền gạch dưới bàn gỗ trong phòng 207). Bút lục: 98 - 99.

Tại Kết luận giám định số 144/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0353 gam (bút lục: 79).

Tiếp tục khám xét khẩn cấp phòng 202, nhà nghỉ Ngô Đăng, Cơ quan điều tra phát hiện trong phòng có Bùi Chí C và Nguyễn D cùng những vật chứng sau:

- 01 gói nilon không màu nếp miệng, viền đỏ, bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ phía dưới gầm giường của phòng 202);
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh, mẫu M2006C3LG; 01 xe mô tô hiệu SYM, màu vàng, biển số 65K1- 028.55 (của C);
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu xanh, số seri: GXHFNOGJN 72P (của D).

Tại Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1502 gam (bút lục: 78).

Quá trình điều tra, Trần Trung T khai nhận tất cả gói ma túy với tổng khối lượng 0,7941 gam loại Methamphetamine mà lực lượng Công an đã thu giữ khi bắt quả tang, thu giữ trong phòng 207 và ma túy trong phòng 202 của C và D đều là của T để bán trái phép. Tiền thu lợi từ việc bán trái phép ma túy T mua lại ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác.

Trần Tuấn A cũng thừa nhận đã đi giao ma túy cho T 03 lần nhưng chỉ nhận tiền công là 200.000 đồng; ngày 04/5/2023, Tuấn A cùng T đi giao bán ma túy thì bị bắt quả tang.

Bùi Chí C và Nguyễn D đều khai nhận: Vào tối ngày 3/5/2023, sau khi đến thuê phòng 202 nhà nghỉ Ngô Đăng, cả hai cùng bàn bạc hùn tiền với nhau mua ma túy để sử dụng. C trực tiếp liên hệ với Trần Trung T để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy đá thì được T đồng ý và nói C xuống phòng 103 để lấy ma túy; khi C đi đến trước cửa phòng 103 thì được Trần Tuấn A trực tiếp ra giao ma túy cho C, nhận được ma túy, D đã chuyển khoản số tiền 500.000 đồng cho T. Sau khi mua được ma túy C mang về phòng số 202 và cùng D sử dụng hết một phần, phần ma túy còn dư lại để trong phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ. Đây là lần đầu C và D mua ma túy của T; riêng D đây là lần thứ 03 mua ma túy của T để sử dụng.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho Trần Trung T cũng như Key và Bi - mua trái phép ma túy của T, do T khai không biết rõ họ tên thật và nhân thân của những đối tượng này nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Võ Minh TH, là bạn của Trần Trung T đến sử dụng ma túy tại phòng 207 của T, qua điều tra xác định, TH không biết T bán trái phép ma túy, do thấy có sẵn ma túy trong nhà, TH lấy sử dụng và có nói sẽ hùn tiền cho phần ma túy sử dụng cùng T. Do sau đó T bị bắt nên TH chưa đưa tiền cho T. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an phường Hưng Lợi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Minh TH về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng, TH đã nộp phạt.

Cơ quan điều tra đã xác minh và ra quyết định trả cho bà Lê Thị X (mẹ bị can C) xe mô tô hiệu SYM, màu vàng, biển số 65K1- 028.55.

Riêng đối với xe mô tô hiệu AirBlade, màu đen không có biển số, qua xác minh do anh Trịnh Quang Hoài B đứng tên chủ sở hữu, anh B đã bán lại cho Trần Tuấn A và đang làm thủ tục sang tên. Ngày 04/5/2023, Tuấn A sử dụng xe này cùng T đi giao ma túy thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Trung T, Trần Tuấn A, Bùi Chí C và Nguyễn D đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Về nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự;

Cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố bị cáo Trần Trung T, Trần Tuấn A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Nguyễn D, Bùi Chí C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của Kiểm sát viên: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, phù hợp với chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chất độc quyền của nhà nước, làm mất an ninh trật tự địa phương.

T thực hiện với vai trò mua ma túy về bán lại để hưởng lợi, Tuấn A giúp sức cho T giao ma túy cho người mua để nhận tiền công, nên đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Nguyễn D, Bùi Chí C là đối tượng nghiện và mua ma túy của T mang về phòng trọ để sử dụng, hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cha bị cáo D có nhiều đóng góp cho địa phương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Đề nghị xử phạt:

Trần Trung T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù;

Trần Tuấn A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Nguyễn D và Bùi Chí C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy Gói niêm phong số 143G1, số 143G2/KL-KTHS, số 145/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C và túi xách đeo, màu đen; bình thủy tinh; vỏ gói thuốc lá hiệu Hero và quẹt gas.

Tịch thu sung công điện thoại di động hiệu SamSung, điện thoại di động hiệu Oppo A31 (thu của T); điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax (thu của Tuấn A); điện thoại di động hiệu Iphone 11 (thu của D); điện thoại di động hiệu Redmi (thu của C) và xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen (biển số 68D1-503.89), số máy: JF63E2242511, số khung: RLHJF6321HZ201481 (do Tuấn A và T sử dụng vào việc phạm tội).

Ghi nhận việc bà Lê Thị X đã nhận lại xe mô tô biển số 65K1-028.55.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên và có lời nói sau cùng:

T hối cải về việc làm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt về làm công dân tốt.

Tuấn A hối hận về việc làm của mình, xin xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

D nhận ra việc làm của mình là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt để về lo cho gia đình.

C hối hận về việc làm của mình, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Thông qua mạng xã hội, T liên lạc mua ma túy về sử dụng và bán lại cho tên Key, tên Bi và Nguyễn D, Bùi Chí C nhiều lần.

Cụ thể, vào ngày 04/5/2023, sau khi bán ma túy cho D và C xong, T tiếp tục cùng Trần Tuấn A đi giao ma túy cho “Thần Gió” thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Đồng thời qua kiểm tra tại phòng trọ của T, D và C tại nhà nghỉ Ngô Đăng thu giữ nhiều gói ma túy và các công cụ để sử dụng ma túy.

Qua kết quả giám định, lượng ma túy thu giữ của T và D, C có tổng khối lượng là 0,7941 gam loại Methamphetamine.

Hành vi của Trần Trung T và Trần Tuấn A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn D và Bùi Chí C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chất cấm do nhà nước độc quyền quản lý, làm mất an ninh trật tự địa phương. Nên cần có mức hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm về ma túy đang diễn biến phức tạp trong tình hình hiện nay.

Trần Trung T giữ vai trò chính trong vụ án, Trần Tuấn A với vai trò giúp sức, giao ma túy giúp T để hưởng tiền công nên các bị cáo chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn D và Bùi Chí C với vai trò ngang nhau, cùng hùn tiền mua túy tàng trữ để sử dụng, nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng D có người cha (ông Nguyễn Ngọc Dều) được tặng giấy khen do có đóng góp nhiều cho địa phương, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 143G1, số 143G2/KL-KTHS, số 145/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C và túi xách đeo, màu đen; bình thủy tinh; vỏ gói thuốc lá hiệu Hero và Quẹt gas;

Tịch thu sung công điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen (thu của Trần Trung T); điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen (thu của Trần Tuấn A); điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh (thu của Nguyễn D); điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (thu của Bùi Chí C) và xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen không gắn biển số (biển số 68D1-503.89), số máy: JF63E2242511, số khung: RLHJF6321HZ201481, dung tích 124,9, do liên quan đến việc phạm tội (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2023);

Ghi nhận việc bà Lê Thị X đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu SYM màu vàng, biển số 65K1-028.55 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/8/2023).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Trung T và Trần Tuấn A.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn D và Bùi Chí C.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo D.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T và Trần Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn D và Bùi Chí C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: 1/ Bị cáo Trần Trung T 08 năm 06 tháng tù (Tám năm sáu tháng);

2/ Bị cáo Trần Tuấn A 07 năm 06 tháng tù (Bảy năm sáu tháng);

3/ Bị cáo Nguyễn D 01 năm tù (Một năm);

4/ Bị cáo Bùi Chí C 01 năm tù (Một năm).

Thời hạn phạt tù của các bị cáo được T từ ngày 04/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong số 143G1, số 143G2/KL-KTHS, số 145/KL-KTHS ngày 11/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố C và túi xách đeo, màu đen; bình thủy tinh; vỏ gói thuốc lá hiệu Hero và Quet gas;

Tịch thu sung công điện thoại di động hiệu SamSung màu xanh, điện thoại di động hiệu Oppo A31 màu đen (thu của Trần Trung T); điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax màu đen (thu của Trần Tuấn A); điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh (thu của Nguyễn D); điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh (thu của Bùi Chí C) và xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen không gắn biển số (biển số 68D1-503.89), số máy: JF63E2242511, số khung: RLHJF6321HZ201481, dung tích 124,9 (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/10/2023).

Ghi nhận việc bà Lê Thị X đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu SYM màu vàng, biển số 65K1-028.55 (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/8/2023).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. C;
- Sở Tư pháp Tp. C;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- Nhà tạm giữ Công an Q. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ (15).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Quân

TAND Q. N
THÀNH PHỐ C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 245/2018/HSST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã xét xử bị cáo:

Trần Lê Minh Huân, sinh năm 1996 tại C.

Nơi cư trú: 643H/24, Khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố C.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới T: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim Tuấn và bà Lê Nguyễn Khánh Trang.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt ngày 22/6/2018, có mặt tại phiên tòa.

ÁN ĐÃ TUYÊN

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê Minh Huân phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Bị cáo Trần Lê Minh Huân 07 năm tù (bảy năm), thời hạn chấp hành hình phạt tù được T từ ngày 22/6/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy gói ma túy niêm phong số 428/KL-PC54 ngày 27/6/2018 (của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố C, có chữ ký niêm phong của cán bộ niêm phong Nguyễn Đoàn Trường An) và 01 bình tự chế, 01 đầu khò, 01 chai gas mini, 02 cây kéo, bịch nilon không màu có nẹp miệng;

Tịch thu sung công thoại di động Nokia 107, imei: 359995056313180;

Trả lại bị cáo điện thoại di động Asus màu đen trắng, không rõ đời máy, không số imei, bề màn hình nhiều chỗ (*Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2018 – BL 128*) và số tiền 600.000 đồng (*Theo Biên lai thu số 7445 ngày 23/8/2018*);

Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1: 07057, anh Lê D (chủ sở hữu xe) đã nhận lại (*Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 31/7/2018 – BL 39*), nên ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Hò Thị Kim Luyến Đỗ Thị Lệ Hằng

(Đã ký)
Nguyễn Hồng Quân

*Trích sao như trong bản án
Ninh Kiều, ngày 21/9/2018
T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*

Nguyễn Hồng Quân